

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT



ĐINH THỊ TƯỜNG VY

**PHÁP LUẬT VỀ CÔNG TY TNHH
MỘT THÀNH VIÊN, QUA THỰC TIỄN TẠI
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Chuyên ngành: Luật Kinh tế

Mã số: 838 01 07

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

QUẢNG TRỊ, năm 2020

Công trình được hoàn thành tại:
Trường Đại học Luật, Đại học Huế

Người hướng dẫn khoa học: **TS. Hồ Nhân Ái**

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn
thạc sĩ họp tại: Trường Đại học Luật

Vào lúc.....giờ.....ngày.....tháng năm.....

MỤC LỤC

| | |
|---|-----------|
| MỞ ĐẦU | 1 |
| 1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài..... | 1 |
| 2. Tình hình nghiên cứu đề tài | 2 |
| 3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu..... | 3 |
| 4. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu..... | 3 |
| 5. Cơ sở phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu | 4 |
| 6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn | 5 |
| 7. Kết cấu luận văn..... | 5 |
| PHẦN NỘI DUNG | 6 |
| Chương 1. NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN | 6 |
| 1.1. Khái niệm chung về Công ty..... | 6 |
| 1.2. Khái niệm về công ty TNHH một thành viên..... | 6 |
| 1.2.1. Lịch sử hình thành công ty TNHH..... | 6 |
| 1.2.2. Khái niệm về công ty TNHH một thành viên..... | 6 |
| 1.2.3. Khái niệm pháp luật về công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên ... | 7 |
| 1.3. Những ưu thế của việc tổ chức kinh doanh dưới hình thức công ty TNHH một thành viên..... | 7 |
| 1.4. Đặc điểm pháp lý của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên | 7 |
| 1.5. Vai trò của mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên..... | 8 |
| Kết luận chương 1 | 9 |
| Chương 2. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH VỀ CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VÀ THỰC TIỄN TẠI TỈNH QUẢNG TRỊ...10 | 10 |
| 2.1. Thực trạng pháp luật về công ty TNHH một thành viên | 10 |
| 2.1.1. Đăng ký thành lập công ty TNHH một thành viên | 10 |

| | |
|--|----|
| 2.1.1.1. Điều kiện về chủ thể của công ty TNHH một thành viên..... | 10 |
| 2.1.1.2. Điều kiện về vốn..... | 10 |
| 2.1.1.3. Điều kiện về ngành nghề kinh doanh..... | 11 |
| 2.1.2. Thủ tục đăng ký kinh doanh của công ty TNHH một thành viên | 11 |
| 2.1.2.1. Lập hồ sơ đăng ký kinh doanh | 11 |
| 2.1.2.2. Nộp hồ sơ đăng ký kinh doanh..... | 12 |
| 2.1.3. Các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu công ty TNHH một thành viên | 12 |
| 2.1.3.1. Quyền của chủ sở hữu công ty TNHH một thành viên..... | 12 |
| 2.1.3.2. Nghĩa vụ của chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên... | 13 |
| 2.1.4. Cơ cấu tổ chức và quản lý của công ty TNHH một thành viên | 14 |
| 2.1.5. Nghĩa vụ của Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và Kiểm soát viên..... | 14 |
| 2.1.6. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của người quản lý công ty và Kiểm soát viên..... | 15 |
| 2.1.7. Hợp đồng giao dịch của công ty TNHH một thành viên với những người có liên quan | 15 |
| 2.2. Thực tiễn thực hiện pháp luật về công ty TNHH một thành viên tại tỉnh Quảng Trị..... | 15 |
| 2.2.1. Khái quát tình hình tự nhiên kinh tế xã hội của tỉnh Quảng Trị | 15 |
| 2.2.2. Tình hình thành lập và hoạt động của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên tại tỉnh Quảng Trị | 16 |
| 2.2.3. Những hạn chế, tồn tại và nguyên nhân | 17 |
| 2.2.3.1 Những hạn chế, tồn tại | 17 |
| 2.2.3.2. Nguyên nhân dẫn đến những hạn chế trong việc áp dụng các quy định của pháp luật về công ty TNHH một thành viên..... | 18 |
| Kết luận chương 2 | 19 |

| | |
|---|-----------|
| Chương 3. ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TẠI TỈNH QUẢNG TRỊ | 20 |
| 3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật về công ty TNHH một thành viên..... | 20 |
| 3.2. Một số giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về Công ty TNHH một thành viên | 20 |
| 3.2.1. Hoàn thiện pháp luật về công ty TNHH một thành viên. | 20 |
| 3.2.2. Các giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật và tổ chức triển khai luật doanh nghiệp tại tỉnh Quảng Trị. | 21 |
| 3.2.2.1. Nâng cao trách nhiệm, hiệu quả, hiệu lực của bộ máy quản lý nhà nước về công ty TNHH một thành viên..... | 21 |
| 3.2.2.2. Tăng cường xây dựng và triển khai thực hiện các nội dung hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; nâng cao ý thức, kiến thức pháp luật và đạo đức kinh doanh cho người quản lý doanh nghiệp..... | 21 |
| 3.2.2.3. Tăng cường hỗ trợ và khuyến khích bên thứ ba tham gia vào quá trình giám sát doanh nghiệp..... | 21 |
| Kết luận chương 3 | 22 |
| KẾT LUẬN | 23 |

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài

Việt Nam đang trong giai đoạn hội nhập mạnh mẽ với các nước trong khu vực và quốc tế vì vậy nền kinh tế của đất nước đang có những thay đổi hết sức căn bản để đáp ứng nhu cầu hội nhập. Thành phần kinh tế tư nhân ngày càng phát triển, chiếm tỷ trọng lớn, linh động và làm quen dần với cạnh tranh quốc tế. Số lượng các công ty được thành lập ngày càng nhiều đáp ứng các nhu cầu của xã hội, tạo ra nhiều việc làm. Trước thực trạng đó, Quốc hội đã ban hành Luật doanh nghiệp 2014 thay thế Luật doanh nghiệp 2005 để tạo ra sân chơi bình đẳng cho các thành phần kinh tế.

Thực tiễn cho thấy, tại Việt Nam hiện nay, loại hình công ty TNHH một thành viên là hình thức rất được nhà đầu tư trong và ngoài nước đặc biệt quan tâm. Việc học tập kinh nghiệm của các nước có nền kinh tế phát triển trên thế giới và trong khu vực có ý nghĩa to lớn đối với Việt Nam trong việc xây dựng và hoàn thiện pháp luật về công ty TNHH một thành viên, tạo điều kiện cho loại hình công ty này phát triển hiệu quả bên cạnh các loại hình công ty khác.

Từ sau khi có Luật doanh nghiệp đến nay, số lượng các công ty TNHH một thành viên được thành lập ngày càng nhiều. Như vậy, công ty TNHH một thành viên đã phần nào đáp ứng được nhu cầu của các nhà kinh doanh. Tuy nhiên trên thực tiễn, loại hình công ty này vẫn khiến nhiều nhà đầu tư và công chúng lo ngại. Chính vì thế, hệ thống pháp luật Việt Nam cần phải ngày càng hoàn thiện hơn để tạo cơ sở pháp lý thuận lợi cho các công ty TNHH một thành viên hoạt động. Luật doanh nghiệp 2014 được coi là một bước đột phá mới về thể chế, có ý nghĩa hết sức quan trọng, đã tiếp tục kế thừa, luật hóa những quy định còn phù hợp đã và đang đi vào cuộc sống của Luật doanh nghiệp 2005. Mặt khác, Luật doanh nghiệp 2014 đã sửa đổi, bổ sung nhiều quy định mới nhằm tháo gỡ những hạn chế, bất cập của luật cũ, tiếp tục tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, phù hợp với thông lệ quốc tế, tạo

điều kiện thông thoáng cho các doanh nghiệp và nhà đầu tư được tự do kinh doanh.

Luật Doanh nghiệp 2014 được ban hành với những quy định mới hơn so với Luật Doanh nghiệp 2005, tuy nhiên trong quá trình áp dụng đã bộc lộ nhiều bất cập, một số quy định chưa rõ ràng dẫn đến việc áp dụng luật trên thực tế còn nhiều vướng mắc, có những vấn đề phát sinh trong thực tiễn chưa được luật điều chỉnh gây khó khăn cho các chủ thể khi điều hành quản lý hoạt động của công ty TNHH một thành viên.

Với những lí do trên tác giả đã lựa chọn đề tài “*Pháp luật về công ty TNHH một thành viên, qua thực tiễn tại tỉnh Quảng Trị*” làm đề tài cho Luận văn thạc sỹ luật học của mình.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Có thể đưa ra một số công trình nghiên cứu và bài viết như sau:

- Luận văn thạc sỹ “*Pháp luật về chuyển đổi doanh nghiệp Nhà nước (DNNN) thành công ty TNHH một thành viên*” (2012) của tác giả Nguyễn Thị Huế, Khoa Luật – Đại học Quốc gia Hà Nội.

- Luận văn thạc sỹ “*Chuyển đổi DNNN, DN của các tổ chức chính trị, chính trị xã hội thành công ty TNHH một thành viên – những vấn đề lý luận và thực tiễn*” (2002) của tác giả Phạm Thị Thúy Hồng, Khoa Luật – Đại học Quốc gia Hà Nội.

- Luận văn thạc sỹ “*Công ty TNHH theo pháp luật Việt Nam và hướng hoàn thiện địa vị pháp lý của loại hình DN này*” (1997) của tác giả Lê Văn Khải, Trường Đại học Luật Hà Nội.

- Luận văn thạc sỹ “*Công ty TNHH một thành viên theo quy định của pháp luật Việt Nam và pháp luật Cộng hòa Pháp*” (2004) của tác giả Đinh Thị An, Khoa Luật – Đại học Quốc gia Hà Nội.

- Luận văn thạc sỹ “*Pháp luật về Công ty TNHH một thành viên từ thực tiễn thành phố Hà Nội*” (2018) của tác giả Đào Ngọc Khê, Học viện Khoa học xã hội.

- Đỗ Quốc Quyên (2010), “*Xác định loại và giá trị tài sản góp vốn vào công ty*”, Tạp chí Nghề luật, số 5/2010, tr. 48 - 51, 60.

- TS. Nguyễn Vinh Hưng (2018), “*Công ty TNHH một thành viên trong môi trường thương mại Việt Nam hiện nay*” tạp chí Nghiên cứu lập pháp số 24/ 2018, tr 376.

Tuy nhiên, cho đến nay, chưa có một công trình khoa học nào nghiên cứu một cách chuyên sâu, toàn diện và hệ thống về loại hình DN này ở Việt Nam. Chính vì vậy, pháp luật về công ty TNHH một thành viên là vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu sâu hơn, có các cách tiếp cận mới hơn trong xu thế hội nhập kinh tế hiện nay.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đề tài: “*Pháp luật về Công ty TNHH một thành viên, qua thực tiễn tại tỉnh Quảng Trị*” sẽ tập trung nghiên cứu các quy định của pháp luật về Công ty TNHH một thành viên. Đồng thời, tác giả đi vào nghiên cứu thực tiễn áp dụng các quy định pháp luật về Công ty TNHH một thành viên tại tỉnh Quảng Trị để làm cơ sở phân tích những tồn tại, hạn chế và giải pháp góp phần hoàn thiện, nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về Công ty TNHH một thành viên.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- *Về không gian*: Nghiên cứu quy định của pháp luật về công ty TNHH một thành viên trong phạm vi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và thực tiễn áp dụng tại tỉnh Quảng Trị.

- *Về thời gian*: Tác giả sẽ chủ yếu tập trung nghiên cứu thực tiễn áp dụng pháp luật về Công ty TNHH một thành viên từ năm 2014 – 2019.

- *Về nội dung*: Đề tài tập trung nghiên cứu pháp luật về Công ty TNHH một thành viên, thực tiễn áp dụng và đề xuất một số giải pháp góp phần hoàn thiện, nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về Công ty TNHH một thành viên trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

4. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

4.1. Mục đích nghiên cứu

Việc nghiên cứu đề tài này nhằm các mục đích tìm hiểu những vấn đề lý luận về công ty TNHH một thành viên theo Luật Doanh nghiệp 2014 và

thực tiễn áp dụng các quy định pháp luật đó trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, từ đó kiến nghị nhằm các quy định pháp luật về công ty TNHH một thành viên.

4.2. Nhiệm vụ

Để đạt được mục đích trên, luận văn giải quyết được một số nhiệm vụ sau:

- Nghiên cứu một số vấn đề lý luận về công ty TNHH một thành viên;
- Nghiên cứu hệ thống pháp luật hiện hành về DN, đặc biệt là nghiên cứu nội dung các quy định của Luật doanh nghiệp 2014 về công ty TNHH một thành viên;
- Nghiên cứu thực tiễn áp dụng quy định về công ty TNHH một thành viên tại tỉnh Quảng Trị, đặc biệt là thực trạng tổ chức và quản trị công loại hình công ty này.
- Đưa ra kiến nghị cụ thể nhằm thực thi pháp luật về công ty TNHH một thành viên.

5. Cơ sở phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Phương pháp luận nghiên cứu

Luận văn được thực hiện trên cơ sở của phương pháp luận là phép biện chứng duy vật về phát triển kinh tế, xã hội và đảm bảo sự phát triển trong sự nghiệp xây dựng đất nước, quan điểm của Đảng và Nhà nước về công ty TNHH một thành viên.

5.2. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp phân tích được sử dụng nhằm đánh giá các vấn đề lý luận, các quy định của pháp luật cũng như thực tiễn thực thi pháp luật về Công ty TNHH một thành viên.

Phương pháp tổng hợp được sử dụng để đánh giá, tổng kết những vấn đề đã phân tích, chứng minh từ đó rút ra những kết luận, kiến nghị, giải pháp nhằm đạt được mục tiêu của đề tài.

Phương pháp kết hợp lý luận với thực tiễn, phương pháp lô gích để nghiên cứu từng vấn đề trong mối quan hệ chặt chẽ giữa lý luận với thực tiễn, giữa quan điểm, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước với thực tiễn áp dụng pháp luật đối với loại hình Công ty TNHH một thành viên.

Phương pháp so sánh luật học được sử dụng trong quá trình phân tích những luận điểm khoa học của đề tài, từ đó rút ra những bài học kinh nghiệm, những kiến nghị phù hợp với thực tiễn Việt Nam hiện nay.

Phương pháp thống kê được áp dụng trong quá trình đánh giá thực tiễn áp dụng pháp luật về Công ty TNHH một thành viên.

Phương pháp duy vật biện chứng: Xem xét giải pháp pháp lý nhằm hoàn thiện pháp luật về công ty TNHH một thành viên ở Việt Nam hiện nay một cách toàn diện trong mối tương quan với một số nước phát triển thế giới và thực tiễn tại Việt Nam.

Phương pháp quy nạp và phương pháp diễn dịch: Đề tài đi từ những vấn đề chung đến những vấn đề riêng, từ những hiện tượng riêng lẻ đến những cái chung.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn

Luận văn đã hệ thống hóa, kế thừa và phát triển các luận cứ khoa học nhằm làm sáng rõ cơ sở lý luận của công ty TNHH một thành viên, đánh giá những mặt tích cực, ưu điểm, đồng thời cũng chỉ rõ những tồn tại, bất cập trong các quy định của pháp luật hiện hành về công ty TNHH một thành viên và đưa ra một số giải pháp.

7. Kết cấu luận văn

Ngoài lời nói đầu, mục lục và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung chủ yếu của luận văn được trình bày trong 3 chương:

Chương 1: Những vấn đề lý luận về công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên

Chương 2: Thực trạng pháp luật hiện hành về công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên và thực tiễn tại tỉnh Quảng Trị

Chương 3: Định hướng, giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về công ty TNHH một thành viên tại tỉnh Quảng Trị

PHẦN NỘI DUNG

Chương 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN

1.1. Khái niệm chung về Công ty

Trong xã hội khi việc sản xuất hàng hóa đã phát triển đến một mức độ nhất định, xuất hiện nhu cầu cần phải mở mang kinh doanh. Từ nhu cầu mở mang quy mô này, các nhà kinh doanh phải liên kết với nhau, tạo ra các công ty đối nhân. Sau đó, sự liên kết này được mở rộng tới các thành viên có thể không quen biết nhau mà chỉ cần có vốn, có tài sản.

Công ty ra đời là hình thức kinh doanh có nhiều ưu điểm hơn các hình thức khác như tập trung được nguồn vốn lớn, giảm thiểu được rủi ro và tạo điều kiện cho người ít vốn, những người không đủ khả năng tự mình kinh doanh có cơ hội được tham gia hoạt động kinh doanh bằng cách góp vốn.

Việc thành lập công ty ở đây dựa trên yếu tố liên kết đó là vốn góp của các thành viên. Công ty được hiểu theo nghĩa truyền thống, đó là sự liên kết giữa các cá nhân, tổ chức thông qua hoạt động kinh doanh nhằm thu lợi nhuận.

1.2. Khái niệm về công ty TNHH một thành viên

1.2.1. Lịch sử hình thành công ty TNHH

Theo các nhà luật học của Đức đã đưa ra mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn với những lý do như sau:¹

Thứ nhất, mô hình công ty cổ phần đang tồn tại không thích hợp với mô hình kinh tế nhỏ, các quy định quá phức tạp đối với công ty cổ phần thật không cần thiết và không phù hợp với các loại công ty vừa và nhỏ, có rất ít thành viên .

Thứ hai, chế độ trách nhiệm vô hạn của công ty đối nhân không phù hợp với tất cả các nhà đầu tư.

1.2.2. Khái niệm về công ty TNHH một thành viên

Trong xã hội, khi việc sản xuất hàng hóa đã phát triển đến một mức độ nhất định, xuất hiện nhu cầu cần phải mở mang kinh doanh. Từ nhu cầu mở

¹ <http://lapphap.vn/Pages/tintuc/tinchitiet.aspx?tintucid=208355>

mang quy mô kinh doanh, xuất hiện các nhu cầu về vốn. Để đáp ứng nhu cầu này, các nhà kinh doanh phải liên kết với nhau. Trên cơ sở đó, các công ty đôi vốn xuất hiện. Sự ra đời của công ty là sản phẩm tất yếu của quá trình liên kết, hợp tác, phản ánh sự phát triển mang tính quy luật của nền kinh tế thị trường.

Công ty TNHH một thành viên còn được gọi với tên khác là “công ty TNHH một chủ”. Công ty TNHH một chủ ra đời là hệ quả pháp lý đặc biệt của quá trình phát triển của công ty TNHH khi toàn bộ tài sản của một công ty TNHH nhiều thành viên đã chuyển vào tay một thành viên duy nhất.

1.2.3. Khái niệm pháp luật về công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên

Trong nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, doanh nghiệp có vị trí và vai trò rất lớn tác động đến sự phát triển kinh tế- xã hội. Để tạo điều kiện cho loại hình doanh nghiệp này hoạt động có hiệu quả cần phải xây dựng một hành lang pháp lý chặt chẽ, cần phải có những chính sách luật pháp rõ ràng, minh bạch, công khai cho các doanh nghiệp nói chung và công ty TNHH một thành viên nói riêng được phát huy những ưu thế trong việc phát triển kinh tế quốc dân.

Tóm lại, pháp luật về công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên là hệ thống các quy định của pháp luật điều chỉnh về các quan hệ trong việc thành lập, tổ chức hoạt động và chấm dứt hoạt động của công ty TNHH một thành viên.

1.3. Những ưu thế của việc tổ chức kinh doanh dưới hình thức công ty TNHH một thành viên

Thứ nhất, công ty TNHH một thành viên có khả năng giới hạn rất tốt rủi ro về mặt tài chính cho chủ sở hữu công ty.

Thứ hai, công ty TNHH một thành viên là mô hình lý tưởng để kinh doanh trong phạm vi nhỏ.

Thứ ba, khả năng chủ động, quyết đoán trong kinh doanh.

Thứ tư, mọi lợi nhuận thu được chỉ thuộc về chủ sở hữu công ty.

Thứ năm, việc chuyển đổi hình thức pháp lý của công ty TNHH một thành viên khá đơn giản, dễ dàng.

1.4. Đặc điểm pháp lý của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên

Thứ nhất, công ty TNHH một thành viên là doanh nghiệp do một tổ chức hoặc một cá nhân làm chủ sở hữu, trừ trường hợp tổ chức hoặc cá nhân không được quyền thành lập và quản lý doanh nghiệp tại Việt Nam.²

² Khoản 2, Điều 18, của Luật doanh nghiệp 2014

Thứ hai, chủ thể có quyền thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên là cá nhân hay pháp nhân độc lập thì họ phải thoả mãn các điều kiện về năng lực chủ thể. Cá nhân hay tổ chức thành lập công ty TNHH một thành viên được coi là có tư cách pháp nhân, tức là đáp ứng đầy đủ 4 điều kiện luật định, bao gồm:

Một là, được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thành lập, cho phép thành lập, đăng ký hoặc công nhận.

Hai là, có cơ cấu tổ chức chặt chẽ.

Ba là, có tài sản độc lập với cá nhân, tổ chức khác và tự chịu trách nhiệm bằng tài sản đó.

Bốn là, nhân danh mình tham gia các quan hệ pháp luật một cách độc lập

Thứ ba, công ty TNHH một thành viên được giảm vốn điều lệ trong trường hợp hoàn trả một phần vốn góp trong vốn điều lệ của công ty nếu đã hoạt động kinh doanh liên tục trong hơn 02 năm, kể từ ngày đăng ký doanh nghiệp và bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác sau khi đã hoàn trả cho chủ sở hữu.³

Thứ tư, công ty TNHH một thành viên với số vốn là một khối thống nhất hoàn toàn độc lập với tài sản riêng của từng thành viên trong công ty, độc lập với tài sản của công ty là phải tuân thủ theo những quy định chung của pháp luật nói chung và đối với các công ty khác nói riêng.

Thứ năm, công ty TNHH một thành viên không được phát hành cổ phiếu

1.5. Vai trò của mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên

Việc hình thành công ty TNHH một thành viên một lần nữa góp phần khẳng định nguyên tắc cơ bản của công ty đó là tự do ý chí và tự do kinh doanh.

Có thể thấy, công ty TNHH một thành viên có vai trò lớn trong sự nghiệp phát triển nền kinh tế quốc dân. Do vậy, pháp luật Việt Nam đã ghi nhận và bảo vệ loại hình công ty TNHH một thành viên bên cạnh các loại hình DN đang tồn tại và phát triển ở Việt Nam. Việc Đảng và Nhà nước ta thực hiện chính sách đổi mới, cộng thêm với sự ra đời của luật DN đã tạo điều

³ Khoản 1, Điều 87, Luật doanh nghiệp 2014

kiện rất to lớn cho sự phát triển của DN nói chung, công ty TNHH một thành viên nói riêng.

Bên cạnh đó, công ty TNHH còn góp phần giải quyết một số lượng lớn việc làm và tăng thu nhập cho người lao động.

Công ty TNHH một thành viên đã góp phần làm cho nền công nghiệp Việt Nam ngày càng phát triển mạnh, thúc đẩy các ngành thương mại dịch vụ cùng phát triển, nền kinh tế đất nước ngày càng đi lên có thể cạnh tranh với các nước trong khu vực và thế giới.⁴

Kết luận chương 1

Qua nghiên cứu chương 1 của luận văn, chúng ta có thể rút ra một số kết luận như sau:

Thứ nhất, trên cơ sở nghiên cứu các quy định của các nước trên thế giới về Công ty TNHH một thành viên, chúng ta có thể hiểu chung nhất về Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đó là doanh nghiệp do một tổ chức hoặc một cá nhân làm chủ sở hữu; chủ sở hữu công ty chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi số vốn điều lệ của công ty.

Thứ hai, tác giả đưa ra những phân tích về các đặc điểm của công ty TNHH một thành viên. Theo đó công ty TNHH một thành viên chỉ có 01 thành viên là cá nhân hoặc tổ chức, công ty này không được phát hành cổ phiếu để huy động vốn... Các đặc điểm này là đặc điểm riêng có của công ty TNHH một thành viên mà dùng nó để phân biệt với các loại hình công ty khác.

Thứ ba, tác giả đi sâu tìm hiểu về ý nghĩa của việc quy định về mô hình công ty TNHH một thành viên đối với sự phát triển kinh tế của một quốc gia, tìm hiểu những đóng góp vai trò to lớn đối với quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, góp phần làm cho công nghiệp phát triển mạnh, đồng thời thúc đẩy các ngành thương mại dịch vụ cùng phát triển, thúc đẩy nền kinh tế đất nước ngày càng đi lên.

⁴ <https://thegioiluat.vn/bai-viet-hoc-thuat/De-tai-Quy-che-phap-ly-Cong-ty-trach-nhiem-huu-han-1-thanh-vien-11869/>

Chương 2

THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH VỀ CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VÀ THỰC TIỄN TẠI TỈNH QUẢNG TRỊ

2.1. Thực trạng pháp luật về công ty TNHH một thành viên

2.1.1. Đăng ký thành lập công ty TNHH một thành viên

2.1.1.1. Điều kiện về chủ thể của công ty TNHH một thành viên

Theo quy định tại Luật doanh nghiệp 2014, tổ chức cá nhân Việt Nam, tổ chức, cá nhân nước ngoài đều có quyền thành lập và quản lý DN tại Việt Nam. Trừ các trường hợp quy định tại khoản 2, Điều 18, Luật doanh nghiệp 2014

2.1.1.2. Điều kiện về vốn

* Vốn điều lệ của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên

Vốn điều lệ của công ty TNHH một thành viên tại thời điểm đăng ký DN là tổng giá trị tài sản do chủ sở hữu cam kết góp và ghi trong Điều lệ công ty. Vốn điều lệ được tăng theo quyết định của chủ sở hữu trong trường hợp:

- (i) Chủ sở hữu công ty đầu tư thêm;
- (ii) Huy động thêm vốn góp của người khác.

Ngoài ra, công ty TNHH một thành viên cũng được quyền giảm vốn điều lệ trong trường hợp sau:

Thứ nhất, hoàn trả một phần vốn góp trong vốn điều lệ của công ty nếu đã hoạt động kinh doanh liên tục trong hơn 02 năm, kể từ ngày đăng ký DN và bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác sau khi đã hoàn trả cho chủ sở hữu;

Thứ hai, vốn điều lệ không được chủ sở hữu thanh toán đầy đủ và đúng hạn theo quy định.

* Chuyển nhượng vốn

Luật doanh nghiệp 2014 quy định: Chủ sở hữu công ty chỉ được quyền rút vốn bằng cách chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ số vốn điều lệ cho tổ chức hoặc cá nhân khác; trường hợp rút vốn một phần hoặc toàn bộ vốn đã góp ra khỏi công ty dưới hình thức khác thì phải liên đới chịu trách nhiệm về

các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty.⁵ Có thể thấy, theo quy định của Luật doanh nghiệp, việc chuyển nhượng vốn góp đối với công ty TNHH một thành viên không tự do và dễ dàng.

** Quản lý, sử dụng vốn*

Trong quá trình hoạt động, công ty được quyền thay đổi cơ cấu tài sản cũng như các loại vốn phục vụ cho việc phát triển kinh doanh có hiệu quả cao. Đồng thời với việc sử dụng vốn và tài sản để phát triển kinh doanh, công ty được quyền sử dụng vốn để đầu tư ra bên ngoài nhằm tìm kiếm lợi nhuận. Hơn nữa, việc đầu tư vốn ra bên ngoài còn với mục đích phân tán, giảm bớt rủi ro trong kinh doanh. Một số hình thức đầu tư vốn ra bên ngoài như góp vốn liên doanh, nhận chuyển nhượng vốn đầu tư của các nhà đầu tư khác, góp vốn thành lập công ty TNHH, công ty cổ phần...

2.1.1.3. Điều kiện về ngành nghề kinh doanh

Hiện nay pháp luật Việt Nam quy định ba loại hình của ngành nghề kinh doanh chính mà đòi hỏi nhà đầu tư phải thỏa mãn thêm một số yêu cầu đối với việc đăng ký kinh doanh, đó là:⁶

- (i) các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện.
- (ii) các ngành, nghề kinh doanh phải có vốn pháp định.
- (iii) các ngành, nghề kinh doanh phải có chứng chỉ hành nghề.

2.1.2. Thủ tục đăng ký kinh doanh của công ty TNHH một thành viên

2.1.2.1. Lập hồ sơ đăng ký kinh doanh

Theo quy định tại Điều 22, Luật doanh nghiệp 2014, Điều 23, Nghị định 78/2015/NĐ-CP về đăng ký kinh doanh thì hồ sơ đăng ký DN của công ty TNHH 1 thành viên bao gồm:

- (1) Giấy đề nghị đăng ký DN;
- (2) Điều lệ công ty;
- (3) Danh sách thành viên;

⁵ Khoản 1, Điều 66, Luật doanh nghiệp 2014

⁶ Điều 9, Nghị định 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

(4) Bản sao các giấy tờ sau đây: Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của các thành viên là cá nhân; Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu tương đương khác của tổ chức và văn bản ủy quyền;

2.1.2.2. Nộp hồ sơ đăng ký kinh doanh

Hồ sơ đăng ký kinh doanh được quy định tại Nghị định 78/2015/NĐ-CP về đăng ký kinh doanh quy định:⁷

Bước 1: Người thành lập DN hoặc người đại diện theo ủy quyền nộp hồ sơ theo quy định tại Phòng Đăng ký kinh doanh nơi DN đặt trụ sở chính.

Bước 2: Hồ sơ đăng ký DN được tiếp nhận để nhập thông tin vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký DN.

Bước 3: Sau khi tiếp nhận hồ sơ đăng ký DN, Phòng Đăng ký kinh doanh trao Giấy biên nhận về việc nhận hồ sơ cho người nộp hồ sơ.

Bước 4: Sau khi trao Giấy biên nhận về việc nhận hồ sơ, Phòng Đăng ký kinh doanh nhập đầy đủ, chính xác thông tin trong hồ sơ đăng ký DN, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ và tải các văn bản trong hồ sơ đăng ký DN sau khi được số hóa vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký DN.

Bước 5: Phòng Đăng ký kinh doanh cấp Giấy chứng nhận đăng ký DN trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

Bước 6: DN có thể nhận Giấy chứng nhận đăng ký DN trực tiếp tại Phòng Đăng ký kinh doanh hoặc đăng ký và nộp phí để nhận qua đường bưu điện. DN sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký DN, phải thông báo công khai trong vòng 30 ngày trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký DN theo trình tự, thủ tục và phải trả phí theo quy định.

2.1.3. Các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu công ty TNHH một thành viên

2.1.3.1. Quyền của chủ sở hữu công ty TNHH một thành viên

Theo quy định của Luật doanh nghiệp 2014 thì chủ sở hữu công ty TNHH một thành viên là tổ chức có các quyền sau đây:⁸

⁷ Điều 27, 28, 29 Nghị định 78/2015/NĐ-CP

⁸ Khoản 1, Điều 75, Luật doanh nghiệp 2014

Quyết định nội dung Điều lệ công ty, sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty; Quyết định cơ cấu tổ chức quản lý công ty, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm người quản lý công ty; Tổ chức giám sát và đánh giá hoạt động kinh doanh của công ty; Quyết định tổ chức lại, giải thể và yêu cầu phá sản công ty; Quyết định chiến lược phát triển và kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty; Quyết định cơ cấu tổ chức quản lý công ty, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm người quản lý công ty; Quyết định dự án đầu tư phát triển; Quyết định các giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; Thông qua hợp đồng vay, cho vay và các hợp đồng khác do Điều lệ công ty quy định có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty hoặc một tỷ lệ hoặc giá trị khác nhỏ hơn quy định tại Điều lệ công ty; Quyết định bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty hoặc một tỷ lệ hoặc giá trị khác nhỏ hơn quy định tại Điều lệ công ty; Quyết định tăng vốn điều lệ của công ty; chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ của công ty cho tổ chức, cá nhân khác; Quyết định thành lập công ty con, góp vốn vào công ty khác; Quyết định việc sử dụng lợi nhuận sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của công ty; Thu hồi toàn bộ giá trị tài sản của công ty sau khi công ty hoàn thành giải thể hoặc phá sản. Các chủ sở hữu công ty TNHH một thành viên là cá nhân có các quyền sau đây: Quyết định, nội dung Điều lệ công ty, sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty; Quyết định đầu tư, kinh doanh và quản trị nội bộ công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác; Quyết định tổ chức lại, giải thể và yêu cầu phá sản công ty; Quyết định tăng vốn điều lệ, chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ của công ty cho tổ chức, cá nhân khác; Quyết định việc sử dụng lợi nhuận sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của công ty; Thu hồi toàn bộ giá trị tài sản của công ty sau khi công ty hoàn thành giải thể hoặc phá sản.

2.1.3.2. Nghĩa vụ của chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên

Theo quy định tại Điều 76, Luật doanh nghiệp 2014, chủ sở hữu công ty TNHH một thành viên có các nghĩa vụ sau đây: Góp đầy đủ và đúng hạn vốn điều lệ công ty; Tuân thủ Điều lệ công ty và quy định của pháp luật. Phải

xác định và tách biệt tài sản của chủ sở hữu công ty và tài sản của công ty. Chủ sở hữu công ty chỉ được quyền rút vốn bằng cách chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ cho tổ chức hoặc cá nhân khác; trường hợp rút một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ đã góp ra khỏi công ty dưới hình thức khác thì chủ sở hữu và cá nhân, tổ chức có liên quan phải liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty. Chủ sở hữu công ty không được rút lợi nhuận khi công ty không thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.

2.1.4. Cơ cấu tổ chức và quản lý của công ty TNHH một thành viên

Thứ nhất, cơ cấu tổ chức, quản lý của công ty TNHH một thành viên là cá nhân. Chủ sở hữu là cá nhân nắm giữ chức danh Chủ tịch công ty. Chủ tịch công ty phải tách bạch việc sử dụng tài sản thuộc sở hữu của mình với tài sản của công ty cũng như tách bạch các chi tiêu của mình và gia đình mình với các chi tiêu của công ty.

Thứ hai, tổ chức, quản lý công ty TNHH một thành viên là tổ chức.

Mô hình thứ nhất: Chủ tịch công ty, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và Kiểm soát viên;

Mô hình thứ hai: Hội đồng thành viên, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và Kiểm soát viên.

2.1.5. Nghĩa vụ của Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và Kiểm soát viên

Nghĩa vụ thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và Kiểm soát viên được quy định như sau:⁹

Tuân thủ pháp luật, Điều lệ công ty, quyết định của chủ sở hữu công ty trong việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao; Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của công ty và chủ sở hữu công ty; Trung thành với lợi ích của công ty và chủ sở hữu công ty. Không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; Thông báo kịp thời, đầy

⁹ Điều 71, Luật doanh nghiệp 2014

đủ và chính xác cho công ty về các DN mà họ và người có liên quan của họ làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp chi phối. Thông báo này được niêm yết tại trụ sở chính và chi nhánh của công ty; Các nghĩa vụ khác theo quy định của Luật này và Điều lệ công ty; Giám đốc hoặc Tổng giám đốc không được tăng lương, trả thưởng khi công ty không có khả năng thanh toán đủ các khoản nợ đến hạn.

2.1.6. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của người quản lý công ty và Kiểm soát viên

Theo quy định tại Luật doanh nghiệp 2014 người quản lý công ty và Kiểm soát viên được hưởng thù lao hoặc tiền lương và lợi ích khác theo kết quả và hiệu quả kinh doanh của công ty.

Chủ sở hữu công ty quyết định mức thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty và Kiểm soát viên.

2.1.7. Hợp đồng giao dịch của công ty TNHH một thành viên với những người có liên quan

Trong quá trình công ty TNHH một thành viên hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên, công ty TNHH một thành viên sẽ cần ký kết hợp đồng kinh tế và thực hiện các giao dịch. Các hợp đồng, giao dịch có thể là giữa công ty với đối tác, với khách hàng nhưng cũng có thể giữa công ty với chủ sở hữu, thành viên Hội đồng thành viên, Giám đốc, Tổng giám đốc, Kiểm soát viên và những người có liên quan.

Hợp đồng, giao dịch giữa công ty TNHH một thành viên do cá nhân làm chủ sở hữu với chủ sở hữu công ty hoặc người có liên quan của chủ sở hữu công ty phải được ghi chép lại và lưu giữ thành hồ sơ riêng của công ty.¹⁰

2.2. Thực tiễn thực hiện pháp luật về công ty TNHH một thành viên tại tỉnh Quảng Trị

2.2.1. Khái quát tình hình tự nhiên kinh tế xã hội của tỉnh Quảng Trị

**** Về điều kiện tự nhiên.***

Quảng Trị có vị trí địa kinh tế - chính trị quan trọng, là giao điểm của trục kinh tế Bắc-Nam và Đông-Tây, có điều kiện giao thông thuận lợi cả về

¹⁰ Khoản 5, Điều 86, Luật doanh nghiệp 2014

đường bộ, đường sắt và đường thủy, trong đó có các tuyến giao thông huyết mạch của quốc gia; đặc biệt có tuyến Hành lang kinh tế Đông-Tây (EWEC), tuyến đường xuyên Á ngắn nhất nối các nước trong khu vực từ Myanmar-Thái Lan-Lào qua Cửa khẩu Quốc Tế Lao Bảo đến miền Trung Việt Nam và mở rộng ra khu vực ASEAN. EWEC được Chính phủ Nhật Bản, Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) quan tâm đầu tư và đánh giá là một lợi thế nổi trội để tỉnh Quảng Trị mở rộng hợp tác, tăng cường liên kết kinh tế, phát triển giao thương, trao đổi hàng hóa với cả nước và với các nước trong khu vực.

*** Về tình hình kinh tế xã hội.**

GDP bình quân đầu người năm 2019 của tỉnh Quảng Trị đạt 49,5 triệu đồng, tăng 1,7 lần so với năm 2015. Cơ cấu kinh tế có nhiều chuyển biến tích cực và đúng hướng. Thu ngân sách trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016 – 2019 đạt 10.424 tỷ đồng. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội giai đoạn 2016 – 2020 đạt 54.002 tỷ đồng.

Những năm vừa qua, trên địa bàn tỉnh Quảng Trị có rất nhiều DN được thành lập và cũng có rất nhiều DN có trụ sở chính, chi nhánh hoặc văn phòng đại diện ở đây, trong đó có nhiều DN hoạt động theo mô hình công ty TNHH một thành viên. Điều này dẫn đến việc tổ chức và hoạt động của các công ty TNHH một thành viên trên địa bàn tỉnh Quảng Trị rất đa dạng. Tuy đạt được những kết quả nhất định nhưng trong thực tế cũng tồn tại không ít hạn chế, tồn tại.

2.2.2. Tình hình thành lập và hoạt động của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên tại tỉnh Quảng Trị

** Tình hình chung về sự phát triển của các loại hình DN trên địa bàn tỉnh Quảng Trị*

Tính lũy kế đến đầu năm 2020, trên địa bàn tỉnh Quảng Trị có 3.035 doanh nghiệp đăng ký hoạt động theo Luật Doanh nghiệp với tổng số vốn đăng ký hơn 46.000 tỷ đồng, đăng ký gần 45.000 lao động có việc làm. Trong những năm vừa qua có rất nhiều công ty được thành lập điển hình là các công ty theo mô hình công ty con của các DN thuộc sở hữu nhà nước, các công ty con của các DN tư nhân điển hình như Công ty TNHH một thành viên cao su Quảng Trị thuộc tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam, Công ty

TNHH một thành viên Cảng Cửa Việt, Công ty TNHH một thành viên xổ số kiến thiết Quảng Trị, Công ty TNHH một thành viên QLKT công trình thủy lợi Quảng Trị, Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp đường 9...

** Thực trạng chuyển đổi mô hình hoạt động công ty TNHH một thành viên trên địa bàn Quảng Trị*

Trên địa bàn cả nước nói chung và địa bàn tỉnh Quảng Trị nói riêng, có 2 xu hướng trái chiều nhau trong việc chuyển đổi các công ty TNHH đó là: chuyển các công ty TNHH một thành viên sang các mô hình công ty khác chủ yếu là công ty cổ phần (xu hướng cổ phần hóa) đặc biệt là đối với doanh nghiệp nhà nước (DNNN) và xu hướng thứ hai là trong giai đoạn từ 2010 đến 2013 đó là quá trình chuyển đổi các DN nhà nước sang công ty TNHH một thành viên.

** Tình hình hoạt động của các công ty TNHH một thành viên đã đăng ký trên địa bàn tỉnh Quảng Trị*

Theo thống kê của Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Quảng Trị cho đến năm 2019 có tổng số 605 DN được thành lập và hoạt động theo mô hình công ty trách nhiệm một thành viên trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Số DN này chiếm tỉ lệ 20% tổng số DN đã được đăng ký trên địa bàn tỉnh. Trong hơn 1000 DN đã được đăng ký, tổng quy mô vốn đăng ký là 2200 tỷ đồng, trung bình quy mô vốn là hơn 2 tỉ đồng cho một DN, đây có thể coi là quy mô vốn tương đối so với các loại hình DN khác.

** Hoạt động quản lý công ty TNHH một thành viên của người quản lý*

Với quyền lực được trao người quản lý nếu không phải là một người trung thực, hết lòng vì công việc, tư lợi cá nhân, luôn không vì lợi ích của chủ sở hữu, của công ty thì việc họ có thể thông qua các giao dịch để trục lợi cá nhân, gây tổn hại tới tài sản, thương hiệu và nhiều vấn đề khác của công ty rất dễ xảy ra.

2.2.3. Những hạn chế, tồn tại và nguyên nhân

2.2.3.1 Những hạn chế, tồn tại

Một là, công ty TNHH một thành viên không được quyền phát hành cổ phiếu ra công chúng để công khai huy động vốn nhằm mục đích mở rộng việc làm ăn kinh doanh.

Hai là, công ty TNHH một thành viên đã mang lại những ưu điểm nhất định như trong quá trình nghiên cứu ở phần trên tuy nhiên, đôi khi các doanh nghiệp họ lợi dụng những ưu điểm đó để đăng ký thành lập công ty mà thực chất họ không cho đi vào hoạt động, nhưng hàng hóa của họ lại có mặt trên khắp thị trường hoặc có những công ty được các kỹ sư chuyên môn kế toán hay các chuyên gia hợp tác với nhau thành lập quản lý và điều hành công ty có khả năng quản lý toàn diện.

Ba là, quy định về đăng ký kinh doanh đối với công ty TNHH một thành viên cũng bộc lộ nhiều hạn chế

Bốn là, những quy định về kiểm soát viên của công ty TNHH một thành viên cũng tạo ra một lỗ hổng rất lớn trong việc kiểm soát các giao dịch tư lợi trong công ty TNHH một thành viên là tổ chức, gây nguy cơ thất thoát tài sản của chủ sở hữu.

Năm là, về chủ thể bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp tại Việt Nam

Sáu là, chưa có quy định rõ ràng, cụ thể về vấn đề định giá tài sản góp vốn

Bảy là, về thời hạn góp vốn

2.2.3.2. Nguyên nhân dẫn đến những hạn chế trong việc áp dụng các quy định của pháp luật về công ty TNHH một thành viên

Thứ nhất, một số quy định của pháp luật về công ty TNHH một thành viên còn chưa hoàn thiện.

Thứ hai, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về hoạt động của các công ty TNHH một thành viên chưa cao.

Thứ ba, ý thức chấp hành pháp luật của một số chủ doanh nghiệp trong việc thành lập cũng như hoạt động chưa cao.

Kết luận chương 2

Chương này đề cập đến hệ thống các văn bản pháp luật để điều chỉnh về công ty TNHH một thành viên ở Việt Nam hiện nay. Nhìn chung, pháp luật Việt Nam đã có những quy định cơ bản về vấn đề này. Qua nghiên cứu chương 2 của luận văn, chúng ta có thể rút ra một số kết luận như sau:

Luật doanh nghiệp 2014 ra đời với nhiều quy định mới về hoạt động của công ty TNHH một thành viên, khắc phục được những hạn chế của Luật doanh nghiệp 2014, góp phần làm đơn giản hóa thủ tục hành chính cũng như nhận thức của doanh nghiệp.

Luận văn đã đi sâu phân tích các quy định của pháp luật về công ty TNHH một thành viên như quy chế thành lập, thủ tục đăng ký, cơ quan đăng ký, cơ cấu tổ chức, chế độ tài chính, quyền và nghĩa vụ của chủ doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, luận văn cũng khái quát được thực trạng thực thi pháp luật về công ty TNHH trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Chỉ ra những bất cập, khó khăn, vướng mắc và tìm ra các nguyên nhân. Thực tiễn và những phân tích đánh giá nêu trên sẽ là luận cứ cho việc đề xuất các giải pháp và kiến nghị ở chương 3 của Luận văn.

Chương 3

ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TẠI TỈNH QUẢNG TRỊ

3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật về công ty TNHH một thành viên.

Thứ nhất, hoàn thiện pháp luật về công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên phải đảm bảo mọi DN đều bình đẳng trước pháp luật.

Thứ hai, hoàn thiện pháp luật về công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên trên cơ sở tôn trọng và phát huy quyền tự do kinh doanh.

Thứ ba, hoàn thiện pháp luật về công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên phải phù hợp với sự phát triển của nền kinh tế.

Thứ tư, hoàn thiện pháp luật về công ty TNHH một thành viên phải xuất phát từ thực tiễn, điều kiện trong nước, đồng thời có sự tiếp thu học hỏi có chọn lọc các kinh nghiệm của các nước trên thế giới.

Thứ năm, hoàn thiện pháp luật về công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên phải phù hợp với yêu cầu hội nhập kinh tế.

3.2. Một số giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về Công ty TNHH một thành viên

3.2.1. Hoàn thiện pháp luật về công ty TNHH một thành viên.

Thứ nhất, hoàn thiện hệ thống pháp luật về đăng ký hoạt động của công ty TNHH một thành viên.

Thứ hai, hoàn thiện quy định về tổ chức quản lý công ty TNHH một thành viên, chủ yếu tập trung vào một số khía cạnh sau đây:

Một là, pháp luật về kiểm soát viên trong công ty TNHH một thành viên là tổ chức. Theo tác giả, Luật doanh nghiệp cần bổ sung quy định chi tiết hơn và bổ sung một số quyền cho kiểm soát viên như: tham dự và thảo luận tại các cuộc họp của Hội đồng thành viên, cuộc họp của công ty; xem xét bất kỳ hồ sơ, tài liệu nào của công ty tại trụ sở chính hoặc chi nhánh, văn phòng đại diện của công ty nhằm phát huy chức năng, nhiệm vụ theo quy định.

Hai là, quy định về quyền biểu quyết của người có liên quan trong giao dịch tư lợi.

Ba là, hạn chế đối với Giám đốc hoặc Tổng giám đốc.

Thứ ba, hoàn thiện quy định về vốn.

Thứ tư, đối với các công ty TNHH NN một thành viên cần tăng cường công tác giám sát, theo dõi và đánh giá hoạt động quản lý nhà nước tại công ty TNHH một thành viên.

Thứ năm, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ.

Một vấn đề đang diễn ra ở nước ta đó là việc cho phép các DN tiến hành đăng ký kinh doanh qua mạng nhưng trên thực tế ở đây có sự bất cập cả hai chiều:

Một là, đội ngũ cán bộ đăng ký kinh doanh chưa có thói quen làm việc qua mạng, nhận hồ sơ, xử lý hồ sơ và trả lời kết quả qua mạng;

Hai là, trình độ dân trí vẫn còn hạn chế nên việc hoàn tất các thủ tục đăng ký kinh doanh qua mạng là một vấn đề khó khăn.

3.2.2. Các giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật và tổ chức triển khai luật doanh nghiệp tại tỉnh Quảng Trị.

3.2.2.1. Nâng cao trách nhiệm, hiệu quả, hiệu lực của bộ máy quản lý nhà nước về công ty TNHH một thành viên.

3.2.2.2. Tăng cường xây dựng và triển khai thực hiện các nội dung hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; nâng cao ý thức, kiến thức pháp luật và đạo đức kinh doanh cho người quản lý doanh nghiệp.

3.2.2.3. Tăng cường hỗ trợ và khuyến khích bên thứ ba tham gia vào quá trình giám sát doanh nghiệp.

Kết luận chương 3

Với nhiệm vụ là đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về công ty TNHH một thành viên, Chương 3 đã đạt những kết quả nghiên cứu sau:

(i) Đưa ra các định hướng, nguyên tắc cho việc đề xuất các giải pháp hoàn thiện pháp luật quy định về công ty TNHH một thành viên;

(ii) Đã đề xuất được các giải pháp hoàn thiện pháp luật về công ty TNHH một thành viên;

(iii) Đề xuất được các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về Công ty TNHH một thành viên và việc tổ chức triển khai hiệu quả trong thời gian tiếp theo. Các giải pháp này góp phần tăng cường quản lý nhà nước về lĩnh vực này trong đó có giải pháp cụ thể áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

KẾT LUẬN

Xuất phát từ mục tiêu nghiên cứu, xuyên suốt từ Chương 1 đến Chương 3, Luận văn đã đạt được các kết quả nghiên cứu sau:

(i) Luận văn làm sáng tỏ được các vấn đề lý luận về Công ty TNHH một thành viên và pháp luật về Công ty TNHH một thành viên, từ đó góp phần hoàn thiện luận cứ khoa học cho việc đề xuất các giải pháp ở Chương 3.

(ii) Đánh giá, phân tích được thực trạng quy định pháp luật về Công ty TNHH một thành viên. Đặc biệt, Luận văn đã đánh giá được những hạn chế, vướng mắc trong hoạt động cũng như quản lý công ty TNHH một thành viên ở nước ta nói chung và địa bàn tỉnh Quảng Trị nói riêng. Những phân tích đánh giá này, tiếp tục củng cố vững chắc những luận cứ khoa học giúp tác giả có được những giải pháp đề xuất ở Chương 3.

(iii) Trên cơ sở những luận giải, đánh giá ở Chương 1 và Chương 2, Luận văn đã đề xuất được các giải pháp thiết thực, phù hợp nhằm hoàn thiện quy định của pháp luật để nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về công ty TNHH một thành viên trong thời gian tới nhằm phát huy vai trò của công ty TNHH một thành viên trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội ở nước ta hiện nay.